

**CÔNG TY CỔ PHẦN LIGHTTECH VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LIGHTTECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIGHTTECH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107791509

**3. Ngày thành lập:** 04/04/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 14 ngách 16 ngõ 44 phố Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4541     |
| 2.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933     |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :<br>+ Thang máy, cầu thang tự động,<br>+ Các loại cửa tự động,<br>+ Hệ thống đèn chiếu sáng,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. | 4329     |
| 4.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330     |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh,                                                                                                                                            | 4663     |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4312     |
| 7.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4742     |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4220     |
| 9.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7911     |
| 10. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                            | 4741     |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5610     |
| 12. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng<br>Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)                                                                                                                                                                  | 7730     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                         | 4210        |
| 14. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                             | 4100(Chính) |
| 15. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                            | 4311        |
| 16. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                         | 5510        |
| 17. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                | 4652        |
| 18. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                               | 4662        |
| 19. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4752        |
| 20. | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                                                                        | 4912        |
| 21. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                            | 5210        |
| 22. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                   | 4322        |
| 23. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                    | 4520        |
| 24. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                         | 8230        |
| 25. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                             | 4543        |
| 26. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý;                                                                                                                                                                                                                    | 4610        |
| 27. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                             | 4321        |
| 29. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                | 4530        |
| 30. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                               | 4542        |
| 31. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                               | 4511        |
| 32. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 33. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                                                   | 0810        |
| 34. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                           | 1622        |
| 35. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                           | 3320        |
| 36. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                      | 4512        |
| 37. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                 | 4513        |
| 38. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.                                                                                                                            | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 04/04/2017 đến ngày 04/05/2017

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                  | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THANH | Số 29, tổ 25, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 13.600     | 1.360.000.000         | 20,000    | 060883804                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                       | Tổng số           | 13.600     | 1.360.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | ĐÀM CHÍ LINH     | Số 14 ngách 16 ngõ 44 phố Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 40.800     | 4.080.000.000         | 60,000    | 0400820006<br>11                                                                            |         |
|     |                  |                                                                                                       | Tổng số           | 40.800     | 4.080.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | ĐOÀN VĂN NGỌC    | Thôn Nha, Xã Nhân Bình, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                                          | Cổ phần phổ thông | 13.600     | 1.360.000.000         | 20,000    | 0350910001<br>71                                                                            |         |
|     |                  |                                                                                                       | Tổng số           | 13.600     | 1.360.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                       |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀM CHÍ LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 28/04/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 040082000611

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14 ngách 16 ngõ 44 phố Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 14 ngách 16 ngõ 44 phố Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội